

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 581/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2026, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị A, sinh năm 1992, số căn cước công dân: 038192039155 do Bộ C cấp ngày 13/12/2024. Địa chỉ: Số nhà D, đường N, khu phố A, phường L, thành phố Đ.

- **Bị đơn:** Anh Ngô Minh L, sinh năm 1985, số căn cước công dân: 034085022474 do Bộ C cấp ngày 28/5/2025. Địa chỉ: Tổ A, khu phố S, phường B, thành phố Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, các điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị A và anh Ngô Minh L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cả 02 con chung là cháu Ngô Lê Mộc T, sinh ngày 20 tháng 8 năm 2016 và cháu Ngô Hữu Minh K, sinh ngày 22 tháng 01 năm 2020 cho chị Lê Thị A là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Đồng thời, anh Ngô Minh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/tháng/02 con (2.500.000 đồng/tháng/con).

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, anh Ngô Minh L được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết chị Lê Thị A, anh Ngô Minh L được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị A tự nguyện chịu 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và tự nguyện nộp thay anh L 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Cấn trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí mà chị A đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0015512 ngày 23/6/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đ. Chị A đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 36 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 4 – Đồng Nai;
- THADS thành phố Đồng Nai;
- UBND phường Long Khánh, tp Đồng Nai (Số 45/2015);
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Đồng Thị Hương